

# PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ TRONG NÔNG NGHIỆP

## (QUA THỰC TIỄN TỈNH LONG AN)

ThS. HUỖNH VĂN LÀNH<sup>(\*)</sup>

**T**hực tiễn phát triển đã chứng minh tính đúng đắn của quan điểm về sự cần thiết khách quan của kinh tế hợp tác trong quá trình phát triển kinh tế, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Đối với nước ta, phát triển kinh tế tập thể là tất yếu khách quan trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và củng cố nền quốc phòng - an ninh; là chủ trương lớn, nhất quán và xuyên suốt của Đảng trong phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Trong suốt quá trình hình thành và phát triển, phong trào hợp tác xã nông nghiệp trải qua những thăng trầm, nhưng luôn giữ vai trò quan trọng trong phát triển nông nghiệp, nông thôn và nông dân, đóng góp quan trọng cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

### 1. Đường lối, chủ trương phát triển kinh tế tập thể trong thời kỳ đổi mới của Đảng

Tại Đại hội lần thứ VI Đảng xác định: kinh tế tập thể nước ta bao gồm các hợp tác xã (HTX) sản xuất - kinh doanh các ngành nghề và các tổ hợp tác.

Tại Đại hội lần thứ VII, VIII, nhận thức

của Đảng về kinh tế tập thể được mở rộng hơn, bao gồm các tổ chức hoạt động theo nguyên tắc hợp tác, vốn hoạt động do các thành viên cùng đóng góp. Thành phần này gồm: Các HTX được thành lập và hoạt động theo Luật Hợp tác xã; Các tổ chức hoạt động theo hình thức tự nguyện hợp tác, góp vốn để cùng hoạt động trong lĩnh vực nào đó, bao gồm: Các đơn vị theo sự nghiệp dân lập, hoạt động trong các ngành giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao... các tổ chức xã hội nghề nghiệp mà kinh phí hoạt động chủ yếu do hội viên đóng góp, các tổ chức xã hội, tôn giáo...

Đại hội lần thứ IX, X, XI, XII, Đảng ta tiếp tục khẳng định: kinh tế tập thể là một trong các thành phần kinh tế chủ yếu trong nền kinh tế quốc dân, với những chủ trương cụ thể:

- Năm 2002, tại Hội nghị lần thứ năm BCH TƯ Đảng khóa IX đã ra Nghị quyết số 13-NQ/TW về Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể. Thực hiện Nghị quyết này, năm 2003, Quốc hội đã ban hành Luật Hợp tác xã năm 2003 (thay thế Luật Hợp tác xã năm 1996) với nhiều điểm mới, cởi mở hơn, tạo điều kiện thuận lợi cho HTX phát triển.

- Văn kiện Hội nghị lần thứ chín BCH TƯ Đảng khóa IX xác định: Về kinh tế "... Khuyến

<sup>(\*)</sup> Học viện Chính trị khu vực II, Học viện CTQG Hồ Chí Minh

khích phát triển mạnh kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân..."<sup>(1)</sup>; phát triển kinh tế tập thể nhằm nâng cao vai trò, vị trí của kinh tế tập thể trong nền kinh tế quốc dân; thể hiện đúng bản chất tốt đẹp, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế tập thể đóng góp tỷ trọng ngày càng cao trong nền kinh tế; góp phần xây dựng tình đoàn kết, lối sống vì cộng đồng, phát triển nông thôn.

- Đại hội lần thứ IX của Đảng đã xác định vị trí của kinh tế tập thể trong nền kinh tế quốc dân: Phát triển nền kinh tế nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo...". Nghị quyết số 21-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu BCH TƯ Đảng khóa X về Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN khẳng định: "Tiếp tục đổi mới, phát triển HTX và tổ hợp tác theo cơ chế thị trường, phù hợp với các nguyên tắc: Tự nguyện, dân chủ, bình đẳng, cùng có lợi và phát triển cộng đồng. Khuyến khích tăng vốn góp, tăng vốn đầu tư phát triển, tăng tài sản và quỹ không chia trong HTX; phát triển các tổ hợp tác, HTX đa dạng, sản xuất - kinh doanh có hiệu quả"<sup>(2)</sup>.

- Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy BCH TƯ khóa X về Nông nghiệp, nông dân, nông thôn tiếp tục khẳng định những quan điểm, chủ trương nhất quán về phát triển kinh tế tập thể, trong nông nghiệp, nông thôn: "Tiếp tục đổi mới, phát triển HTX, tổ hợp tác phù hợp với nguyên tắc tổ chức của HTX và cơ chế thị trường; hỗ trợ kinh tế tập thể về đào tạo cán bộ quản lý, lao động; tiếp cận các nguồn

vốn, trợ giúp kỹ thuật và chuyển giao công nghệ, phát triển thị trường, xúc tiến thương mại và các dự án phát triển nông thôn; HTX phải làm tốt các dịch vụ đầu vào, chế biến, tiêu thụ sản phẩm cho nông dân"<sup>(3)</sup>.

- Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (bổ sung, phát triển năm 2011) khẳng định: "Kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế tập thể không ngừng được củng cố và phát triển. Kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân"<sup>(4)</sup>. Đẩy mạnh phát triển kinh tế tập thể với nhiều hình thức đa dạng, mà nòng cốt là HTX và đặt ra yêu cầu: Tổng kết tình hình phát triển các HTX và thực hiện Luật Hợp tác xã. Khẩn trương hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện cho việc ra đời, phát triển các HTX, các tổ hợp tác kiểu mới và các mô hình kinh tế tập thể khác theo nguyên tắc tự nguyện, cùng có lợi, có chức năng kinh tế và xã hội. Tạo điều kiện phát triển các trang trại ở nông thôn và hình thành HTX của các chủ trang trại.

Luật Hợp tác xã được ban hành năm 2012 đã tiệm cận với bản chất đích thực của HTX, làm rõ hơn tính ưu việt của HTX nhằm khuyến khích và phát triển mạnh mẽ mô hình HTX kiểu mới. Đây là cơ sở pháp lý thuận lợi để HTX phát triển lành mạnh, bền vững, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của kinh tế hộ thành viên trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, thực hiện công bằng xã hội, ổn định kinh tế, chính trị, xã hội của đất nước. Luật Hợp tác xã năm 2012 đã quy định rõ về bản chất, cơ cấu tổ chức và hoạt động của HTX, phân biệt HTX với các loại hình kinh tế khác... Đồng thời, để bảo đảm Luật Hợp tác xã năm 2012 được triển khai một cách hiệu quả và thực sự phát huy hiệu lực trong thực tiễn, ngày 21/11/2013, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 193/2013/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24/7/2015 về việc

<sup>(1)</sup> ĐCSVN, Văn kiện Hội nghị lần thứ chín BCH TƯ khóa IX, Nxb CTQG, HN. 2004, tr.191

<sup>(2)</sup> ĐCSVN, Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu BCH TƯ khóa X, Nxb CTQG, HN. 2008, tr.144

<sup>(3)</sup> Tài liệu nghiên cứu các Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 (khóa X), tr.156

<sup>(4)</sup> ĐCSVN, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb CTQG, HN. 2011, tr.74-75

đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012.

Đại hội lần thứ XII của Đảng khẳng định: tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của kinh tế tập thể, kinh tế HTX; đẩy mạnh liên kết và hợp tác dựa trên quan hệ lợi ích, áp dụng phương thức quản lý tiên tiến, phù hợp với cơ chế thị trường. Nhà nước có cơ chế, chính sách hỗ trợ về tiếp cận nguồn vốn, đào tạo nguồn nhân lực, chuyển giao kỹ thuật, công nghệ, hỗ trợ phát triển thị trường, tạo điều kiện phát triển kinh tế HTX trên cơ sở phát triển và phát huy vai trò của kinh tế hộ. Đồng thời, trong quá trình hoàn thiện thể chế, cần có sự chỉ đạo quyết liệt hơn trong tổ chức thực hiện.

Với mục tiêu chung là khuyến khích, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển HTX kiểu mới; tăng cường tính tự chủ, khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của HTX, nâng cao hơn nữa vai trò của HTX đối với sự phát triển, bảo đảm an sinh xã hội của đất nước; tăng cường năng lực cạnh tranh của kinh tế hộ gia đình, đặc biệt là kinh tế hộ nông dân và các cơ sở sản xuất - kinh doanh quy mô vừa và nhỏ trong điều kiện cơ chế thị trường và hội nhập quốc tế, ngày 15/12/2014 Chính phủ đã ban hành Quyết định số 2261/QĐ-TTg Phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015 - 2020, với mục tiêu cụ thể:

+ Thành lập, tổ chức lại hoạt động của các HTX, liên hiệp HTX phù hợp với quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012.

+ Mở rộng hình thức liên hiệp HTX quy mô vùng và quốc gia, nhất là ở lĩnh vực tín dụng, nông nghiệp; khuyến khích thành lập HTX quy mô lớn thông qua hợp nhất và sáp nhập.

+ Nâng cao hiệu quả hoạt động của HTX thông qua tăng cường năng lực tổ chức, điều hành, hoạt động, kinh doanh cho các HTX; các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; xúc tiến thương mại; đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất; chế biến sản phẩm.

Để thực hiện Chương trình trên tại vùng Đồng bằng Sông Cửu Long, ngày 21/3/2016, Chính phủ ban hành Quyết định số 445/QĐ-TTg Phê duyệt Đề án "Thí điểm hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới tại vùng Đồng bằng Sông Cửu Long giai đoạn 2016 - 2020" với mục tiêu: Thúc đẩy sự phát triển bền vững, đúng bản chất các HTX, liên hiệp HTX tại khu vực này, đặc biệt là HTX nông nghiệp; giúp hộ nông dân khắc phục cơ bản thua thiệt của nông dân trên thị trường, gia tăng lợi ích cho số đông nông dân thông qua liên kết hữu cơ trong chuỗi giá trị nông sản nhằm tăng cường sức mạnh tập thể của các thành viên.

## **2. Vài nét về phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp ở tỉnh Long An<sup>(5)</sup>**

Long An là tỉnh nông nghiệp đặc thù với 80% dân số sống ở khu vực nông thôn, nên về lâu dài, kinh tế nông thôn vẫn giữ vai trò quan trọng trong nội dung phát triển của tỉnh. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Long An lần thứ IX xác định sẽ phát triển toàn diện nông nghiệp của địa phương theo hướng công nghiệp hóa nông nghiệp gắn với xây dựng và phát triển nông thôn mới để góp phần đến năm 2020 trở thành tỉnh công nghiệp, hiện đại và văn minh.

Thực hiện quá trình đổi mới, với mục tiêu: "...từng bước đưa khu vực kinh tế tập thể của tỉnh thoát khỏi tình trạng yếu kém...". Năm 2014, tỉnh Long An đã xây dựng Đề án Phát triển kinh tế tập thể đến năm 2020 vào trong chương trình phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của tỉnh. Trong đó tập trung các chính sách hỗ trợ phát triển, tạo tiền đề phát triển cao trong giai đoạn tiếp theo; đồng thời,

<sup>(5)</sup> Các số liệu thực trạng về kinh tế tập thể của tỉnh Long An được sử dụng từ Đề án: "Phát triển kinh tế tập thể tỉnh Long An đến năm 2020" ban hành tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Long An

triển khai thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012; Nghị định số 193/2013/NĐ-CP về quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã năm 2012 và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

Tính đến thời điểm đầu năm 2014, toàn tỉnh hiện có 2.251 tổ hợp tác với tổng số thành viên là 39.260, trong đó có 1.395 tổ hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp với 20.402 thành viên, gồm các hình thức hợp tác như: góp vốn mua phương tiện sản xuất là 498 tổ với 5.919 thành viên tham gia, số vốn góp là 523 tỷ đồng; hợp tác theo Quyết định số 80/2002/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 24/6/2002 (liên kết 4 nhà) là 167 tổ với 2.561 thành viên tham gia; và hợp tác sản xuất khác (nhân giống, vận công, đổi công, bơm nước...) 730 tổ với 11.922 thành viên. Các tổ hợp tác hoạt động khá đa dạng về ngành nghề như: trồng chanh, thanh long, trồng khoai mỡ, bơm chống úng, câu lạc bộ chăn nuôi bò, nuôi heo, nuôi tôm, nuôi cá, tổ làm nấm rơm... còn lại là hợp tác giúp nhau trong đời sống là 856 tổ với 18.858 thành viên. Có 88 tổ được thành lập và hoạt động có hợp đồng hợp tác theo Nghị định số 151/2007/NĐ-CP ngày 10/10/2007 của Chính phủ. Đa số các tổ hợp tác được tổ chức gọn nhẹ, gắn kết thành viên và người lao động trong sản xuất - kinh doanh, giúp nhau phát triển kinh tế hộ. Thu nhập bình quân của một thành viên trong tổ hợp tác khoảng 15 triệu đồng/năm. Các tổ hợp tác hoạt động bước đầu đã mang lại hiệu quả nhưng chưa cao do người dân chủ yếu là làm kinh tế hộ, việc lập tổ hợp tác hầu hết mang tính thời vụ, thiếu ổn định lâu dài, còn mang tính tự phát, hoạt động chủ yếu là học tập, trao đổi kinh nghiệm sản xuất, chưa thực sự quan tâm đến việc tổ chức sản xuất - kinh doanh theo hợp đồng hợp tác; năng lực quản lý, điều hành của cán bộ quản lý tổ hợp tác còn rất hạn chế, chưa thuyết phục được tổ viên góp vốn để tổ chức các hoạt động kinh tế, tạo ra lợi nhuận cho tổ

hợp tác. Do hoạt động theo tính thời vụ hoặc theo chu kỳ vay vốn nên khi hết thời vụ thì tổ hợp tác tự ngưng hoạt động. Số lượng tổ hợp tác luôn biến động, thiếu sự liên kết, hoạt động theo thời vụ, không tích lũy vốn để sản xuất nên sau thời gian hoạt động tổ viên thấy không còn hiệu quả thì tự giải tán hoặc chấm dứt hợp tác.

Về HTX, Long An hiện có 88 HTX với 47.613 thành viên, tổng vốn điều lệ 113,268 tỷ đồng hoạt động trên 06 lĩnh vực, trong đó HTX nông nghiệp là 45 (51,14%), 2 HTX công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp (2,27%), 19 Quỹ tín dụng nhân dân (21,59%), 3 HTX thương mại - dịch vụ (3,41%), 2 HTX xây dựng (2,27%) và 17 HTX vận tải (19,32%).

Riêng lĩnh vực nông nghiệp có 45 HTX đang hoạt động với 1.667 thành viên và tổng vốn điều lệ là 43.661 triệu đồng. Hoạt động chính của các HTX nông nghiệp là dịch vụ bơm nước, thu hoạch lúa, mua bán vật tư nông nghiệp, trồng rau, trồng các loại nông sản (rau an toàn, lúa các loại, thanh long, chanh, khoai mỡ...), thu mua nông sản... Đa số HTX hoạt động khó khăn vì thiếu vốn để đầu tư sản xuất - kinh doanh, lúng túng về hướng sản xuất - kinh doanh, chưa phát triển được thêm ngành nghề. Tổng doanh thu của các HTX ở lĩnh vực nông nghiệp đạt 37.060 triệu đồng, bình quân chỉ khoảng 900 triệu đồng/HTX. Điển hình ở lĩnh vực nông nghiệp có các HTX hoạt động doanh thu ổn định là HTX Thanh long Tầm Vu, HTX Long Hội, HTX Phước Hòa. Trên địa bàn Tỉnh hiện tại có 2 liên hiệp HTX:

- Liên hiệp HTX Long An được thành lập với vốn điều lệ là 1 tỷ đồng gồm 11 thành viên, trụ sở đặt tại Liên minh HTX tỉnh. Từ khi được thành lập đến nay hoạt động không hiệu quả do các thành viên góp vốn chưa đầy đủ như điều lệ đặt ra nên Liên hiệp không có nguồn vốn để hoạt động.

- Liên hiệp HTX Cần Giuộc mới tổ chức đại hội thành lập tháng 6/2014 với 4 thành

viên trên cơ sở nhu cầu liên kết các thành viên là các HTX nông nghiệp trên địa bàn huyện trong các hoạt động tiêu thụ sản phẩm của các thành viên.

Nhìn chung, các HTX nông nghiệp hoạt động đã dần thích nghi với nền kinh tế thị trường, sản xuất hàng hóa và hoạt động đa ngành nghề, đem lại hiệu quả cho HTX cũng như hỗ trợ cho kinh tế hộ, giải quyết việc làm cho nhiều lao động trong HTX và lao động địa phương với thu nhập bình quân từ 2-3,5 triệu đồng/tháng. Bên cạnh đó, còn nhiều HTX hoạt động khó khăn vì thiếu vốn để đầu tư sản xuất - kinh doanh, chưa góp đủ vốn điều lệ; lúng túng về hướng hoạt động sản xuất - kinh doanh, chưa phát triển được thêm ngành nghề; không tìm được đầu ra ổn định cho sản phẩm. Việc định hướng sản xuất cho một số hộ thành viên ở vài HTX còn gặp khó khăn.

Có thể nói, hiện nay, hiệu quả và vai trò của kinh tế tập thể vẫn chưa được phát huy, quy mô còn quá nhỏ (năm 2013 tổng sản phẩm chỉ đạt 60,3 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,13% GDP của tỉnh); chất lượng hoạt động chưa thoát khỏi tình trạng yếu kém, số lượng thành lập mới HTX, tổ hợp tác thấp; đa số tổ hợp tác hoạt động theo thời vụ, thiếu sự liên kết; một số HTX không tích lũy vốn để sản xuất dẫn đến hoạt động không còn hiệu quả. Trình độ học vấn, trình độ quản lý điều hành, sản xuất - kinh doanh của một bộ phận cán bộ còn yếu nên khả năng xây dựng kế hoạch, phương án sản xuất - kinh doanh có tính khả thi không cao, còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, khả năng tiếp nhận khoa học - công nghệ còn hạn chế. Cán bộ kế toán và hạch toán trong các HTX phần đông còn yếu và thiếu công khai minh bạch; vốn điều lệ ít và thành viên góp không đủ; chế độ thông tin báo cáo của HTX, tổ hợp tác cho các ngành, các cấp chưa đầy đủ, kịp thời, không thường xuyên. Từ đó hạn chế rất lớn đến việc hỗ trợ, giúp đỡ cho HTX. Việc lãnh đạo, chỉ đạo từ các

cấp chính quyền chưa đáp ứng được yêu cầu của sự phát triển.

Xuất phát từ vị trí, vai trò quan trọng của kinh tế tập thể trong nền kinh tế quốc dân, nền kinh tế của tỉnh, nhằm phát huy sức mạnh liên kết, hợp tác của kinh tế hộ, tiếp tục củng cố, phát triển kinh tế tập thể, trong đó HTX là nòng cốt, là yêu cầu khách quan trong giai đoạn phát triển tiếp theo.

Hiện nay, cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn của tỉnh Long An chuyển dịch chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển, còn mang tính tự phát cao, hợp tác xã nông nghiệp còn non yếu. Phần lớn các hợp tác xã nông nghiệp chưa xác định được sản phẩm, dịch vụ chủ lực của mình, nên việc đầu tư phát triển sản xuất - kinh doanh, dịch vụ của HTX không có trọng tâm, trọng điểm và thiếu tính ổn định, lâu dài.

### 3. Kết luận

Phát triển kinh tế hợp tác và HTX là yêu cầu khách quan của sự phát triển. Trên thực tế, HTX không có nhiều đóng góp cho tăng trưởng hay GDP, tuy nhiên cần coi đây là nhân tố tạo ra sự ổn định cho sự phát triển bền vững, đáp ứng nhu cầu kinh tế, văn hóa và xã hội của xã viên và những người có hoàn cảnh khó khăn.

Thời gian qua, Đảng, Nhà nước luôn quan tâm và có nhiều chính sách đầu tư phát triển mô hình kinh tế hợp tác, riêng HTX về cơ bản đã hoàn thiện khuôn khổ pháp lý và các chính sách hỗ trợ nhưng vẫn chưa vực dậy được sự phát triển bền vững của HTX. Thiết nghĩ, để HTX phát triển thì cần khai thông về tư tưởng cho lãnh đạo cấp cơ sở và làm sao để họ thực sự nhận thức được tầm quan trọng của HTX trong phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân và có tâm huyết trong chỉ đạo thực tiễn; tuyên truyền trong quần chúng nhân dân bằng cách chứng minh các mô hình làm ăn có hiệu quả và những lợi ích thiết thực mang lại cho các xã viên. Lý luận và thực tiễn đã trải nghiệm một thời, mỗi khi

người dân nghĩ về quá khứ của HTX thì cảm thấy không có động lực. Đó là một thực tiễn khách quan do lịch sử để lại và nó chỉ phù hợp với điều kiện lịch sử sinh ra, khi lịch sử khép lại thì HTX kiểu cũ đã hoàn thành sứ mệnh. Không thể đặt hình ảnh cũ trong một bức tranh mới.

Để kinh tế tập thể trong giai đoạn hiện nay phát triển mạnh và bền vững cần tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và có chính sách khuyến khích, ưu đãi của Nhà nước. Do đó, việc khôi phục và phát triển

kinh tế tập thể, mà nòng cốt là các hợp tác xã nông nghiệp để hoạt động hợp tác xã nông nghiệp đi vào chiều sâu, phát triển đúng hướng, thay đổi về chất một cách bền vững là việc làm cần thiết. Phát triển kinh tế tập thể cũng khẳng định chủ trương, đường lối đúng đắn của Đảng và Nhà nước ta: "Kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng của kinh tế quốc dân". Bên cạnh đó, vấn đề lý luận và thực tiễn cũng cần được làm sáng tỏ và khẳng định trong thời kỳ đổi mới □

## **ĐỊNH HƯỚNG CHÍNH SÁCH DỊCH VỤ CÔNG...**

(tiếp trang 71)

công trực tuyến cần được hoàn thiện, đảm bảo tính ổn định, lâu dài, thống nhất bảo đảm tính đồng bộ giữa các dịch vụ, phục vụ sự kết nối liên thông. Các chính sách dịch vụ công trực tuyến tập trung tạo bước thay đổi mạnh mẽ về nhận thức, chuyển từ nhận thức coi cơ quan nhà nước là trung tâm sang coi người dân làm trung tâm nhằm mục tiêu phục vụ người dân; chính sách nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin từ cơ quan nhà nước tới cộng đồng doanh nghiệp; chính sách tạo cơ chế cho thuê dịch vụ công nghệ thông tin. Tất cả phải được triển khai một cách có hệ thống trên tinh thần đổi mới mạnh mẽ gắn liền với minh bạch, cụ thể và có lộ trình mang tính bắt buộc.

Từ định hướng chung đó, thời gian tới, cần tập trung các nhóm giải pháp về chính sách dịch vụ công trực tuyến. Cụ thể: Đối với Chính phủ và các bộ, ngành: cần có chính sách bắt buộc về việc sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, có lộ trình cụ thể về cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Đối với Bộ Thông tin và Truyền thông và Ngân hàng Nhà nước: cần có các chính sách hỗ trợ về

giá dịch vụ chữ ký số và dịch vụ thanh toán trực tuyến các giao dịch thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước (thuế, phí...). Đối với các cơ quan hành chính nhà nước: cần có các chính sách bắt buộc cho việc sử dụng, khai thác dữ liệu điện tử của người dân. Đối với người dân, doanh nghiệp cần có chính sách tuyên truyền, vận động, ưu đãi cụ thể, đặc biệt là các doanh nghiệp, thực hiện tốt các dịch vụ điện tử, bảo đảm đối tượng được thụ hưởng dịch vụ công chủ động thực hiện qua môi trường mạng □

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI về *Đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế*

2. Báo cáo Quý I/2016 số 3086/BC-VPCP ngày 6/5/2016 của Văn phòng Chính phủ về *Tình hình thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP về Chính phủ điện tử*